| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA**<br>**Tỉnh Thanh Hóa** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 113/2018/QĐST-HNGĐ | *Hoằng Hóa, ngày 10 tháng 5 năm 2018.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 112/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018 giữa:

*Nguyên đơn*: Chị Trương Thị N, sinh năm 1994.

Địa chỉ: thôn 5, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

*Bị đơn*: Anh Chu Đình T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: thôn 5, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2018.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trương Thị N, sinh năm 1994.

Địa chỉ: thôn 5, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Chu Đình T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: thôn 5, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

**2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về con*: Công nhận cháu Chu Thị Ngọc N, sinh ngày 08 tháng 01 năm 2016 là con chung của chị Trương Thị N và anh Chu Đình T.

Về việc nuôi con: Chị Trương Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Chu Thị Ngọc N. Anh Chu Đình T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu giải quyết.

*Về tài sản*: Hai bên không yêu cầu giải quyết.

*Về án phí*: Chị Trương Thị N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/0002582 ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Chị N được nhận lại 150.000 đồng.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành (ngày 10/5/2018) và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa.*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa.*
- *Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa.*
- *UBND xã Hoằng Đông.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

***Nguyễn Ngọc Thắng***